

PHỤ LỤC 02: CÁC VỊ TRÍ HẠN CHẾ VỀ TẢI TRỌNG, KHỔ GIỚI HẠN TRÊN ĐƯỜNG BỘ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2026 của UBND tỉnh Sơn La)

TT	Tên đường	Lý trình	Tỉnh/thành phố	Tỉnh/thành phố	Cấp đường		Thông tin hạn chế tải trọng, khổ giới hạn của đường			Lý do hạn chế	Ghi chú
					ĐB	MN	Tình trạng tải trọng (tấn)	Chiều rộng hạn chế (m)	Chiều cao hạn chế (m)		
I	Quốc lộ										
1	Quốc lộ 6										
		Km291+800	Sơn La	Chiềng Mung		Đô thị			6	Cổng chào	
		Km295+320	Sơn La	Chiềng Sinh		Đô thị			6	Cổng chào	
		Km299+130	Sơn La	Tô Hiệu		Đô thị			6	Cổng chào	
2	Quốc lộ 12										
		Km293+580	Sơn La	Bó Sinh		V			5,5	Cổng tràn	
		Km301+880	Sơn La	Bó Sinh		V			5,5	Cổng tràn	
		Km305+998	Sơn La	Mường Lắm		IV			5,5	Cổng tràn	
3	Quốc lộ 4G										
		Km39+600	Sơn La	Phiêng Păn		IV			5,5	Cổng tràn	
		Km47+370	Sơn La	Chiềng Khương		IV			5,5	Cổng tràn	
		Km55+430	Sơn La	Chiềng Khương		IV			5,5	Cổng tràn	
		Km57+890	Sơn La	Chiềng Khương		Đô thị			5,5	Cổng tràn	
		Km62+840	Sơn La	Mường Hung		IV			5,5	Cổng tràn	
		Km76+185	Sơn La	Mường Hung		IV			5,5	Cổng tràn	
		Km81+170	Sơn La	Chiềng Khoong		IV			5,5	Cổng tràn	
		Km85+050	Sơn La	Sông Mã		IV			5,5	Cổng tràn	
		Km86+380	Sơn La	Sông Mã		Đô thị			5,5	Cổng tràn	
		Km86+700	Sơn La	Sông Mã		Đô thị			5,5	Cổng tràn	

TT	Tên đường	Lý trình	Tỉnh/thành phố	Tỉnh/thành phố	Cấp đường		Thông tin hạn chế tải trọng, khổ giới hạn của đường			Lý do hạn chế	Ghi chú
					ĐB	MN	Tình trạng tải trọng (tấn)	Chiều rộng hạn chế (m)	Chiều cao hạn chế (m)		
		Km88+020	Sơn La	Sông Mã		Đô thị			5,5	Công trào	
		Km88+630	Sơn La	Sông Mã		Đô thị			5,5	Công trào	
		Km88+820	Sơn La	Sông Mã		Đô thị			5,5	Công trào	
		Km89+690	Sơn La	Sông Mã		Đô thị			5,5	Công trào	
		Km92+575	Sơn La	Huổi Một		IV			5,5	Công trào	
		Km108+200	Sơn La	Huổi Một		IV			5,5	Công trào	
4	Quốc lộ 43										
		Km27+000	Sơn La	Tân Phong			30			Phà lai dất	Bến Phà Vạn Yên
		Km56+365	Sơn La	Đoàn Kết		V			5	Đường điện cao thế 35kv	
		Km59+030	Sơn La	Đoàn Kết		V			5	Đường điện cao thế 35kv	
		Km62+940	Sơn La	Tô Múa		V			5	Đường điện cao thế 35kv	
		Km64+130	Sơn La	Tô Múa		V			5	Đường điện cao thế 35kv	
		Km66+000	Sơn La	Vân Sơn		V			5	Đường điện cao thế 35kv	
		Km67+530	Sơn La	Vân Sơn		V			5	Đường điện cao thế 35kv	
		Km70+840	Sơn La	Vân Sơn		V			5	Đường điện cao thế 35kv	
		Km72+047	Sơn La	Vân Sơn		V			5	Đường điện cao thế 35kv	

TT	Tên đường	Lý trình	Tỉnh/thành phố	Tỉnh/thành phố	Cấp đường		Thông tin hạn chế tải trọng, khổ giới hạn của đường			Lý do hạn chế	Ghi chú
					ĐB	MN	Tình trạng tải trọng (tấn)	Chiều rộng hạn chế (m)	Chiều cao hạn chế (m)		
		Km72+455	Sơn La	Vân Sơn		V			5	Đường điện cao thế 35kv	
		Km87+920	Sơn La	Mộc Châu		V			5	Đường điện cao thế 35kv	
		Km88+130	Sơn La	Mộc Châu		V			5	Đường điện cao thế 35kv	
		Km90+350	Sơn La	Mộc Châu		V			5	Đường điện cao thế 35kv	
5	<u>Quốc lộ 37</u>										
		Km378+000	Sơn La	Phù Yên		Đô thị			5,6	Cổng chào	
		Km378+770	Sơn La	Phù Yên		Đô thị			5,6	Cổng chào	
		Km379+900	Sơn La	Phù Yên		Đô thị			5,6	Cổng chào	
		Km381+500	Sơn La	Phù Yên		IV			5,6	Cổng chào	
		Km382+630	Sơn La	Phù Yên		IV			5,6	Cổng chào	
		Km412+830	Sơn La	Bắc Yên		Đô thị			5,6	Cổng chào	
		Km413+950	Sơn La	Bắc Yên		Đô thị			5,6	Cổng chào	
		Km414+020	Sơn La	Bắc Yên		Đô thị			5,6	Cổng chào	
		Km414+680	Sơn La	Bắc Yên		Đô thị			5,6	Cổng chào	
		Km417+995	Sơn La	Bắc Yên		IV			4,5	Giá long môn	
6	<u>Quốc lộ 6C</u>										
		Km41+070	Sơn La	Yên Sơn		V			4,1	Công trình thủy lợi vượt ngang đường	

TT	Tên đường	Lý trình	Tỉnh/thành phố	Tỉnh/thành phố	Cấp đường		Thông tin hạn chế tải trọng, khổ giới hạn của đường			Lý do hạn chế	Ghi chú
					ĐB	MN	Tình trạng tải trọng (tấn)	Chiều rộng hạn chế (m)	Chiều cao hạn chế (m)		
7	Quốc lộ 279D										
		Km37+590	Sơn La	Chiềng Lao		IV			5	Đường điện cao thế 35kv	
II	Đường tỉnh										
1	Đường tỉnh 104										
		Km24+750	Sơn La	Tân Yên		V			4,75	Cổng chào	
2	Đường tỉnh 107										
		Km9+500	Sơn La	Mường Chiên		V			4,75	Cổng chào	
3	Đường tỉnh 112										
		Km0+030	Sơn La	Bắc Yên		V			4,75	Cổng chào	
		Km12+805	Sơn La	Tà Xùa		V			4,75	Cổng chào	
4	Đường tỉnh 113										
		Km41+495	Sơn La	Sông Mã		IV			5	Cổng chào	
		Km50+597	Sơn La	Chiềng Sơ		GTNT A			5	Cổng chào	
		Km60+805	Sơn La	Nậm Ty		GTNT A			5	Cổng chào	
5	Đường tỉnh 115										
		Km3+840	Sơn La	Huổi Một		V			5	Cổng chào	
6	Đường tỉnh 116										
		Km54+000	Sơn La	Mường Sại			15			Phà tự hành	Bến Nậm É